

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 336/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc
Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư (giai đoạn 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6
năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương
thức đối tác công tư;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức
đối tác công tư;*

*Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm
nhìn đến năm 2050;*

*Xét Tờ trình số 9890/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư
xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác
công tư (giai đoạn 1); Báo cáo thẩm tra số 221/BC-KTNS ngày 20 tháng 11
năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư (giai đoạn 1)

1. Điều chỉnh quy mô dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư (giai đoạn 1) như sau:

“b) Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cao tốc (TCVN 5729-2012), tốc độ thiết kế $V_{tk} = 100$ km/h, trong đó:

- Quy mô mặt cắt ngang: Quy mô giai đoạn hoàn chỉnh 4 làn xe ô tô có bề rộng nền đường $B_{nền} = 24,75$ m. Phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 với bề rộng nền đường $B_{nền} = 17$ m, tốc độ khai thác 80 km/h (các yếu tố hình học theo tiêu chuẩn đường cao tốc TCVN 5729-2012 giai đoạn hoàn chỉnh vận tốc thiết kế $V_{tk}=100$ km/h), khoảng 4,0 - 5,0 km bố trí một vị trí dừng xe khẩn cấp trên cùng chiều xe chạy với chiều rộng làn dừng khẩn cấp đảm bảo chiều rộng nền đường theo giai đoạn hoàn chỉnh. Tại các vị trí nút giao liên thông và các đoạn nền đường đào sâu trên 18 m và một số vị trí trên tuyến nhằm đảm bảo các yếu tố kỹ thuật mặt cắt ngang được thiết kế theo quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_{nền} = 24,75$ m.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu bằng hoặc lớn hơn 183 Mpa ($E_{yc} \geq 183$ Mpa).

- Các công trình cầu, cống, hầm chui, nút giao, đường ngang, đường gom, đường dân sinh, an toàn giao thông, công trình phục vụ khai thác, nhà điều hành, quản lý giao thông thông minh ITS, trạm thu phí, trạm dừng nghỉ, công trình kiểm soát tải trọng xe: Thiết kế đảm bảo đồng bộ, hiệu quả theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành.”.

2. Điều chỉnh dự kiến thời gian thực hiện Dự án quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 151/NQ-HĐND như sau:

“3. Dự kiến thời gian thực hiện Dự án: Chuẩn bị đầu tư, thực hiện Dự án từ năm 2022 - 2027; hoàn thành và đưa vào khai thác trong Quý IV năm 2027.”.

3. Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 151/NQ-HĐND như sau:

“5. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án, cụ thể:

a) Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng: 2,91 ha.

b) Đối tượng rừng: Rừng ngoài quy hoạch 03 loại rừng.

c) Nguồn gốc rừng: Rừng trồng trên núi đất: 2,73 ha (rừng trồng thông 03 lá năm 2002 và rừng trồng thông Caribe năm 2002 và năm 2017); rừng tự nhiên gỗ núi đất: 0,18 ha.

d) Trữ lượng: 455,7 m³ gỗ.

đ) Loại đất: Đất quy hoạch ngoài lâm nghiệp.

e) Vị trí, địa điểm: Lô 5 khoảnh 1 tiểu khu 635, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh quản lý; lô 2 khoảnh 8 và các lô: 1, 2 khoảnh 9 tiểu khu 277B, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng do Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai quản lý; lô 4 khoảnh 10 tiểu khu 277B, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng do Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng quản lý.”.

4. Điều chỉnh sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 151/NQ-HĐND như sau:

“7. Sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1): Khoảng 18.523 tỷ đồng.”.

5. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn quy định tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 151/NQ-HĐND được điều chỉnh tại Nghị quyết 277/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư (giai đoạn 1) như sau:

“a) Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách nhà nước khoảng 7.761 tỷ đồng (chiếm 41,9% tổng mức đầu tư sơ bộ giai đoạn 1) trong đó: Ngân sách địa phương bố trí 5.261 tỷ đồng, vốn ngân sách trung ương 2.500 tỷ đồng.

- Vốn do Nhà đầu tư huy động khoảng 10.762 tỷ đồng (chiếm khoảng 58,1% tổng mức đầu tư sơ bộ giai đoạn 1); trong đó: Phần vốn chủ sở hữu tối thiểu của các Nhà đầu tư khoảng 1.614 tỷ đồng (chiếm 15% tổng mức đầu tư không bao gồm vốn ngân sách nhà nước); vốn huy động khác khoảng 9.148 tỷ đồng (chiếm 85% tổng mức đầu tư không bao gồm vốn ngân sách nhà nước).”.

6. Điều chỉnh phương thức quản lý và sử dụng vốn Nhà nước trong Dự án quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 151/NQ-HĐND như sau:

“b) Phương thức quản lý và sử dụng vốn Nhà nước trong Dự án:

Phần vốn nhà nước chi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư; hỗ trợ xây dựng công trình tạm và hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng, chi phí tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư, ký kết hợp đồng của cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu khoảng 7.761 tỷ đồng. Phương thức quản lý và sử dụng vốn Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 73 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020.”.

7. Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 của Điều 1 Nghị quyết số 151/NQ-HĐND như sau:

“12. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu:

Dự án được áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu theo quy định tại Điều 82 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020 và

Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Nguồn vốn Nhà nước thanh toán chia sẻ phần doanh thu giảm từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương.”.

8. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

9. Nghị quyết số 277/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng mục tiêu, công khai, minh bạch và hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí; hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm về tình hình thực hiện Dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các bộ: KH và ĐT, TC, GTVT;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: TU, ĐDBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm THDL và CDS tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Phúc